

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN THẠCH THÀNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH THANH

HOÁ

Bản án số: 60/2023/HS-ST

Ngày: 08 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Thuận;

2. Ông Lưu Đình Tâm.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST- HS, ngày 31/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS, ngày 28/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/HSST- QĐ ngày 13/7/2023 và đối với bị cáo: **Nguyễn Thị H** - Sinh ngày: 10/10/1960;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; con ông: Nguyễn Văn B (Đã chết) và bà: Lê Thị T (Đã chết).

Chồng: Lê Văn P - Sinh năm 1951; bị cáo có 01 con sinh năm 1989.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 25/02/2020 bị Công an xã T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 18/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 18/01/2023 đến ngày 21/3/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 11/01/2023, tại cửa hàng T3 ở thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT công an huyện T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị H có hành vi tàng trữ 136 (Một trăm ba mươi sáu) viên kim loại hình trụ tròn màu vàng nghi là hạt nổ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H tại địa chỉ trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện T phát hiện, thu giữ nhiều loại vật chứng nghi là vật liệu nổ và vũ khí quân dụng gồm:

- 15 (Mười lăm) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu xanh, khối lượng khoảng 900 gam, nghi là thuốc nổ.

- 12 (Mười hai) gói giấy màu nâu mỗi gói kích thước khoảng 05x10 cm, bên trong chứa các viên kim loại màu xám, hình tròn, có khối lượng khoảng hơn 23 kilogam, nghi là viên chì để làm đạn ghém (đạn ria).

- 33 (Ba mươi ba) túi nilon màu trắng, mỗi túi kích thước khoảng 04x06 cm, bên trong mỗi túi đều chứa viên kim loại màu vàng trắng, hình trụ; đường kính mỗi hạt khoảng 0,3 cm, có khối lượng khoảng 700 gam, nghi là hạt nổ.

- 54 (Năm mươi tư) ống kim loại hình trụ, màu vàng, dài khoảng 7-8 cm, đường kính khoảng 1-1,5 cm nghi là vỏ đạn dùng để làm đạn ghém.

- 84 (Tám mươi tư) viên kim loại màu vàng đen, mỗi viên dài khoảng 02 cm nghi là đạn thể thao.

Ngày 12/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Thanh Hoá chuyển giao hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Nguyễn Thị H đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Cùng ngày 12/01/2023 Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh T tiếp nhận hồ sơ vụ việc để điều tra theo quy định của pháp luật và ra các Quyết định trưng cầu giám định số: 12/QĐ-TCGD và 13/ QĐ -TCGD trưng cầu Phòng K (PC09) Công an tỉnh T, giám định vật chứng nghi là vật liệu nổ, vũ khí quân dụng phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị H.

Tại bản kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 16/01/2023, Phòng K Công an T kết luận:

- 136 (Một trăm ba mươi sáu) viên kim loại hình trụ tròn màu vàng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị h là hạt nổ - thuộc vật liệu nổ.

- 3.266 (Ba nghìn hai trăm sáu mươi sáu) vật bằng kim loại hình trụ tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu xám, mỗi vật có đường kính 0,6 cm, chiều cao 0,3 cm trong 33 (ba mươi ba) túi nilon màu trắng, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị H đều là hạt nổ - thuộc vật liệu nổ.

- Chất bột màu xám - vàng bên trong 15 (Mười lăm) túi nilon màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của **Nguyễn Thị H**, đều là thuốc nổ, loại Nitroglyxêrin (NG) - thuộc vật liệu nổ. Tổng khối lượng thuốc nổ trên là 880g (**T1** trăm tám mươi gam).

Tại bản Kết luận giám định số 505/KL-KTHS ngày 19/01/22023, **Phòng K** PC09 **Công an T** kết luận:

- 12 (mười hai) gói giấy màu nâu mỗi gói kích thước khoảng 05x10 cm, bên trong chứa các viên kim loại màu xám, hình tròn, có tổng khối lượng 23kg không phải vũ khí quân dụng.

- 54 (năm mươi tư) ống kim loại hình trụ, màu vàng bao gồm: 15 (mười lăm) vỏ đạn có số kí hiệu “12 82”; 02 (hai) vỏ đạn có số kí hiệu “12”; 03 (ba) vỏ đạn có số kí hiệu “16 82”; 01 (một) vỏ đạn có số kí hiệu “16”; 02 (hai) vỏ đạn có số kí hiệu “20”; 31 (ba mươi mốt) vỏ đạn có số kí hiệu “32” gửi đến giám định đều là vỏ đạn tự chế kiểu đạn ghém (đạn ria), không phải vũ khí quân dụng.

- 84 (Tám mươi tư) viên kim loại màu vàng đen, mỗi viên có kí hiệu “ O ” đều là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5 mm, không phải là vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra **Nguyễn Thị H** khai nhận: Khoảng tháng 12 năm 2022, trên đường đi khám bệnh từ Hà Nội về Thanh Hoá. Trên xe ô tô khách **Nguyễn Thị H** có gặp gỡ, nói chuyện với một người đàn ông tên **Đ** khoảng gần 70 tuổi, người ở Hà Nội (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể). Qua nói chuyện, **H** nói bản thân nhà ở **thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa gần vườn quốc gia C** nên thường có nhiều người đến khu vực này sử dụng súng săn bắn thú rừng. **Đ** nói với **H** bản thân Đường có bán thuốc súng, hạt nổ để làm đạn súng săn (súng ria), nếu **H** có nhu cầu thì **Đ** sẽ bán rẻ cho với giá 50.000đồng/01 túi hạt nổ (100 hạt/túi); 6.000đồng/01 cái cát tút; 150.000đồng/01 lạng thuốc súng; 60.000đồng/01kg viên chì; 8.000đồng/01 viên đạn thể thao. Do đang cần tiền để chữa bệnh nên **H** đã đồng ý mua một số hạt nổ, thuốc súng, đạn chì, vỏ cát tút, đạn thể thao của **Đ** với mục đích mang về bán lại cho những người đi săn để kiếm lời. Lúc xuống xe **H** đã chỉ cho **Đ** nhà ở của mình, đến sáng hôm sau **Đ** đem đến nhà giao cho **H** 10 (mười) túi hạt nổ (100 viên/01 túi); 10kg chì (dạng viên) và 20 (hai mươi) cái cát tút, **H** đã thanh toán bằng tiền mặt cho **Đ** số tiền khoảng 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó khoảng 01 tuần **Đ** tiếp tục mang đến nhà giao cho **H** khoảng 01kg (một kilogam) thuốc súng và mang thêm 25 (hai lăm) túi hạt nổ, 16 (mười sáu) kg viên đạn chì, 25 (hai mươi

lăm) cái cát tút; 85 (tám mươi lăm) viên đạn súng thể thao. Đường nói với H là gần tết, tuổi đã cao nên sẽ không đi bán nữa, mang đến cho H lấy nốt. Lần này H đã thanh toán cho Đ khoảng gần 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng), (Đ nói với H giá tiền này đã có giảm). Tổng cộng cả hai lần H thanh toán cho Đ khoảng hơn 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Do tin tưởng Đ nên khi mua bán H không cân cũng như kiểm đếm số lượng cụ thể. Sau khi mua số vật liệu nổ trên, H mang về nhà cất giấu trong tủ gỗ ở phòng khách nhà H và dự định sẽ bán cho những người thường đi săn ở rừng C để kiếm lời nhưng chưa bán được cho ai. Đến ngày 12/01/2023, H bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số vật liệu nổ trên.

Qua trình điều tra cơ quan công an xác định Nguyễn Thị H có hành vi tàng trữ trái phép 84 viên đạn thể thao, 23 kilogram các viên kim loại hình cầu màu xám và 54 vỏ đạn tự chế kiểu đạn ghém (đạn rìa). Hành vi trên của Nguyễn Thị H có dấu hiệu tàng trữ trái phép vũ khí thể thao. Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã xác định Nguyễn Thị H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi trên. Do đó, hành vi nêu trên của Nguyễn Thị H không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao” theo Điều 306 Bộ luật hình sự mà chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao” theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 30/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh T đã có văn bản số 383/ANĐT đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H. Ngày 15/5/2023, Chủ tịch UBND tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1626/QĐ-XPHC xử phạt với mức phạt tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đối với Nguyễn Thị H. Nguyễn Thị H đã nộp khoản tiền phạt này.

- Vật chứng trong vụ án còn lại sau giám định gồm: 2.366 (Hai nghìn ba trăm sáu mươi sáu) viên hạt nổ; 15 (mười lăm) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu xám vàng là thuốc nổ Nitroglyxêrin (NG) với tổng khối lượng 880g (T1 trăm tám mươi gam).

Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo Biên bản niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 08 giờ 10 phút ngày 16/01/2023 tại Phòng K Công an tỉnh T hiện đang được bảo quản tại Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh T chờ xử lý theo quy định.

- Các vật chứng là các viên kim loại hình cầu, các vỏ đạn và đạn thể thao còn lại sau giám định gồm:

- + 23kg (hai mươi ba kilogam) viên hình cầu là kim loại chì.
- + 13 (mười ba) vỏ đạn hình trụ đường kính 20,4 mm.
- + 02 (hai) vỏ đạn hình trụ tròn đường kính ngoài 18,5 mm.
- + 01 (một) vỏ đạn hình trụ tròn đường kính 17,3 mm.
- + 26 (hai mươi sáu) vỏ đạn hình trụ tròn đường kính ngoài 13,2 mm.
- + 54 (năm mươi tư) viên đạn thể thao đường kính 5,6 mm.

Toàn bộ mẫu vật được niêm phong theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/01/2023 tại Phòng K Công an tỉnh T hiện đang được bảo quản tại Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh T chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS - P1 ngày 29/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 305 BLHS.

Căn cứ Điều 41, Điều 239 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ bản cáo trạng số: 53/CT-VKS - P1 ngày 29/5/2023.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã có quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 15/QĐ-VKS-P1 ngày 29/5/2023, phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 305; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 08/8/2023).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, **tiêu hủy**:

- 01 túi Nilon màu trắng, bên trong còn lại sau giám định 100 (Một trăm) vật bằng kim loại hình trụ tròn, mỗi vật có đường kính 0,6cm, chiều cao 0,3cm.

- 33 (Ba mươi ba) túi Nilon màu trắng, bên trong mỗi túi có các vật bằng kim loại hình trụ tròn, mỗi vật có đường kính 0,6cm, chiều cao 0,3cm. Tổng các vật bằng kim loại bên trong 33 (Ba mươi ba) túi nilon trên còn lại sau giám định là 2266 (Hai nghìn hai trăm sáu mươi sáu) vật. Tất cả các vật trên được niêm phong trong phong bì niêm phong do phòng PC09 - **Công an tỉnh T** phát hành.

- 15 (Mười lăm) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi có chứa chất bột màu xám - vàng (trong quyết định trưng cầu giám định ghi màu xanh). Tổng khối lượng chất màu xám - vàng trên còn lại sau giám định là 880 gam (**T1** trăm tám mươi gam). Các mẫu vật trên được niêm phong trong 01 (Một) hộp cát tông có kích thước (20x10x05) cm được dán giấy niêm phong chữ ký và họ tên: **Hoàng Tiến H1**, **Nguyễn Đức T2** và các hình dấu màu đỏ có nội dung “**Phòng K - Công an tỉnh T**”.

- Các viên kim loại hình cầu màu xám, đường kính các viên không đều nhau, viên lớn nhất có đường kính 6,5mm, viên nhỏ nhất có đường kính 3,6mm, tổng khối lượng các viên 23kg (Hai mươi ba ký lô gam) trong (quyết định trưng cầu giám định ghi các viên hình tròn).

- 13 (Mười ba) vỏ đạn hình trụ trong bằng kim loại màu vàng, mỗi vỏ đạn dài 07 cm, đường kính ngoài 20,4 mm, trong đó: 12 (mười hai) vỏ đạn có ký hiệu “12 82”; 01 (một) vỏ đạn có ký hiệu “12” (trong Quyết định trưng cầu giám định ghi ống kim loại).

- 02 (hai) vỏ đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu “16 82”, mỗi vỏ đạn dài 6,8 cm, đường kính ngoài 18,5 mm (trong Quyết định trưng cầu giám định ghi ống kim loại).

- 26 (hai mươi sáu) vỏ đạn hình trụ bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu “32”, mỗi vỏ đạn dài 6,9 cm, đường kính ngoài 13,2 mm (trong Quyết định trưng cầu giám định ghi ống kim loại).

- 54 (năm mươi tư) viên đạn bằng kim loại, ký hiệu “ “ ” , mỗi viên có đầu đạn dạng tù màu xám đường kính 5,6 mm, vỏ đạn hình trụ màu vàng dài 15,5 mm (trong Quyết định trưng cầu giám định ghi viên kim loại màu vàng đen).

Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Thị H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Bị cáo **Nguyễn Thị H** thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan công an, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Kiểm sát viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Ngày 11/01/2023, tại cửa hàng T3 ở thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, **Nguyễn Thị H** đã có hành vi tàng trữ trái phép gồm: 880 gam thuốc nổ Nitroglyxêrin (NG) và 3.402 hạt nổ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo điểm c, khoản 2 điều 305 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T truy tố bị cáo **Nguyễn Thị H** về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm phạm chế độ quản lý nhà nước đối với vật liệu nổ mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn công cộng. Do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ vật liệu nổ khi không có giấy phép là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện việc coi thường pháp luật, do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương ứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Ngày 25/02/2020 bị Công an xã T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/02/2020. Tính đến ngày phạm tội lần này, bị cáo đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm trong một số vụ án khác (Được Phòng PC09 công an tỉnh T xác nhận); bị cáo đã ủng hộ quỹ khuyến học xã T, huyện T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng);. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị H khi phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo đã trên 60 tuổi bị ốm đau thường xuyên. Để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sự nhân đạo của nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 305 BLHS.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 880 gam thuốc nổ Nitroglyxêrin (NG) và 3.402 hạt nổ. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, vì vậy cần tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo quy định.

[7] Đối với 84 viên đạn thể thao, 23 kilogram các viên kim loại hình cầu màu xám và 54 vỏ đạn tự chế kiểu đạn ghém (đạn ria). Có dấu hiệu tàng trữ trái phép vũ khí thể thao. Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã xác định **Nguyễn Thị H** chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi trên. Do đó, hành vi nêu trên của **Nguyễn Thị H** không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao” theo Điều 306 Bộ luật hình sự mà chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao” theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 30/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra, **Công an tỉnh T** đã có văn bản số 383/ANĐT đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với **Nguyễn Thị H**. Ngày 15/5/2023, Chủ tịch **UBND tỉnh T** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1626/QĐ-XPHC xử phạt với mức phạt tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đối với **Nguyễn Thị H** là đúng quy định của pháp luật.

Các tang vật này hiện nay đang được bảo quản tại Cơ quan An ninh điều tra, **Công an tỉnh T**. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, vì vậy cần tịch thu và giao cho **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T** xử lý theo quy định.

[8] Đối với người đàn ông bán thuốc nổ và 84 viên đạn thể thao, 23 kilogram các viên kim loại hình cầu màu xám và 54 vỏ đạn tự chế kiểu đạn ghém (đạn ria), mà bị cáo **H** trình bày, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Thị H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 305; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thị H** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 08/8/2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Thị H** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1- Tịch thu và giao cho **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T** xử lý theo quy định:

- 01 túi Nilon màu trắng, bên trong còn lại sau giám định 100 (Một trăm) vật bằng kim loại hình trụ tròn, mỗi vật có đường kính 0,6cm, chiều cao 0,3cm.

- 33 (Ba mươi ba) túi Nilon màu trắng, bên trong mỗi túi có các vật bằng kim loại hình trụ tròn, mỗi vật có đường kính 0,6cm, chiều cao 0,3cm. Tổng các vật bằng kim loại bên trong 33 (Ba mươi ba) túi nilon trên còn lại sau giám định là 2266 (Hai nghìn hai trăm sáu mươi sáu) vật. Tất cả các vật trên được niêm phong trong phong bì niêm phong do phòng PC09 - **Công an tỉnh T** phát hành.

- 15 (Mười lăm) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi có chứa chất bột màu xám - vàng (trong quyết định trưng cầu giám định ghi màu xanh). Tổng khối lượng chất màu xám - vàng trên còn lại sau giám định là 880 gam (**T1** trăm tám mươi gam). Các mẫu vật trên được niêm phong trong 01 (Một) hộp cát tông có kích thước (20x10x05) cm được dán giấy niêm phong chữ ký và họ tên: **Hoàng Tiến H1**, **Nguyễn Đức T2** và các hình dấu màu đỏ có nội dung "**Phòng K - Công an tỉnh T**".

Các tang vật trên hiện nay đang được bảo quản tại Cơ quan An ninh điều tra, **Công an tỉnh T** (Theo biên bản niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 16/01/2023 giữa Phòng PA09 và Phòng PC09 của **Công an tỉnh T**).

2- Tịch thu, giao cho **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T** xử lý theo quy định:

- Các viên kim loại hình cầu màu xám, đường kính các viên không đều nhau, viên lớn nhất có đường kính 6,5mm, viên nhỏ nhất có đường kính 3,6mm, tổng khối lượng các viên 23kg (Hai mươi ba ký lô gam) trong (quyết định trưng cầu giám định ghi các viên hình tròn).

- 13 (Mười ba) vỏ đạn hình trụ trong bằng kim loại màu vàng, mỗi vỏ đạn dài 07 cm, đường kính ngoài 20,4 mm, trong đó: 12 (mười hai) vỏ đạn có ký hiệu "12 82"; 01 (một) vỏ đạn có ký hiệu "12" (trong Quyết định trưng cầu giám định ghi ống kim loại).

- 02 (hai) vỏ đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu "16 82", mỗi vỏ đạn dài 6,8 cm, đường kính ngoài 18,5 mm (trong Quyết định trưng cầu giám định ghi ống kim loại).

- 26 (hai mươi sáu) vỏ đạn hình trụ bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu “32”, mỗi vỏ đạn dài 6,9 cm, đường kính ngoài 13,2 mm (trong Quyết định trưng cầu giám định ghi ông kim loại).

- 54 (năm mươi tư) viên đạn bằng kim loại, ký hiệu “ “ ” , mỗi viên có đầu đạn dạng tù màu xám đường kính 5,6 mm, vỏ đạn hình trụ màu vàng dài 15,5 mm (trong Quyết định trưng cầu giám định ghi viên kim loại màu vàng đen). Các tang vật trên hiện nay đang được bảo quản tại Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh T (Theo biên bản niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 19/01/2023 giữa Phòng PA09 và Phòng PC09 của Công an tỉnh T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Thị H. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

- VKSND huyện Thạch Thành;

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;

- Công an huyện Thạch Thành;

- Công an tỉnh Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- *Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Thạch Thành.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Bùi Văn Tuấn

